

BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014
của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản**

Thực hiện công văn số 4010-CV/BNCTW ngày 22/5/2019 của Ban Nội chính Trung ương về việc triển khai Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 33-CT/TW), Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trân trọng báo cáo 5 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, cụ thể như sau:

I. Khái quát đặc điểm, tình hình của cơ quan Trung ương Đoàn ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW và các quy định của pháp luật về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản

1. Khái quát chung về tổ chức bộ máy của cơ quan Trung ương Đoàn

Tổ chức bộ máy của cơ quan Trung ương Đoàn hiện nay gồm các ban, đơn vị sau:

- **13** ban phong trào, văn phòng tại cơ quan Trung ương Đoàn: Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Kiểm tra, Ban Quốc tế, Ban Thanh niên Công nhân và Đô thị, Ban Thanh niên Nông thôn, Ban Thanh niên Xung phong, Ban Đoàn kết tập hợp thanh niên, Ban Thanh niên Trường học, Ban Công tác thiếu nhi và Văn phòng Trung ương Đoàn, Văn phòng Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam và Văn phòng Đảng - Đoàn thể cơ quan Trung ương Đoàn.

- **22** đơn vị sự nghiệp, gồm Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, Trung tâm Thanh thiếu niên Trung ương, Trung tâm Thanh thiếu niên miền Trung, Trung tâm Thanh thiếu niên miền Nam, Trung tâm Phát triển Hợp tác thanh niên, Trung tâm Hướng dẫn hoạt động thiếu nhi Trung ương, Trung tâm Phát triển Khoa học, công nghệ và Tài năng trẻ, Trung tâm Hỗ trợ phát thanh niên nông thôn, Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp thanh niên, Bảo tàng Tuổi trẻ, Báo Tiền phong, Báo Thanh niên, Báo Sinh viên Việt Nam, Báo Thiếu niên Tiền phong, Báo Nhi đồng, Tạp chí Thanh niên, Tạp chí Thời trang trẻ, Nhà xuất bản Thanh niên, Nhà xuất bản Kim đồng, Ban Phát thanh thanh thiếu nhi, Trung tâm Truyền hình Thanh niên.

- **06** doanh nghiệp, gồm: Công ty Phát triển kinh tế kỹ thuật Việt Nam, Công ty TNHH một thành viên Du lịch thanh niên Việt Nam, Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và phát triển thương mại Vạn Xuân, Công ty TNHH một thành viên Phát triển Du lịch Dịch vụ thanh niên Việt Nam, Công ty Sản xuất

xuất nhập khẩu thanh niên Việt Nam, Công ty TNHH một thành viên Tổng đội Thanh niên xung phong Trường Sơn.

2. Đặc điểm, tình hình của cơ quan Trung ương Đoàn ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW và các quy định của pháp luật về kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản

2.1. Thuận lợi

- Ban Bí thư Trung ương Đoàn luôn quán triệt, chỉ đạo các ban, đơn vị trực thuộc cơ quan Trung ương Đoàn nhận thức, chú trọng việc thực hiện các chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng. Trong đó, việc triển khai Chỉ thị số 33-CT/TW và các quy định của pháp luật về kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản được thực hiện nghiêm túc hằng năm. Tổ chức bộ máy của các Ban, đơn vị trực thuộc cơ quan Trung ương Đoàn cơ bản đều có bộ phận chuyên trách (phòng Tổ chức nhân sự, phòng Tổ chức - Hành chính,...) hoặc phân công cán bộ tham mưu về thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW; từ đó, việc thực hiện và tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 33-CT/TW và các quy định của pháp luật về kê khai tài sản được triển khai đồng bộ, toàn diện.

- Trung ương Đoàn luôn nhận được sự chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Ban Nội chính Trung ương, Thanh tra Chính phủ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.

2.2. Khó khăn

Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW và các quy định của pháp luật về kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản cơ bản được các ban, đơn vị thực hiện nghiêm túc, thuận lợi. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai còn có những khó khăn, vướng mắc sau:

- Theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định, ở cấp Trung ương cơ quan đơn vị phụ trách tổ chức cán bộ có thẩm quyền xác minh tài sản của người kê khai. Tuy nhiên hiện nay, nghiệp vụ của người làm công tác cán bộ không có chuyên môn, chuyên ngành về tài chính, kiểm toán, định giá tài sản, số lượng cán bộ ít... nên việc xác minh, thẩm định tài sản là không khả thi.

- Trong quá trình thực hiện Theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ có một số vướng mắc, cụ thể nội dung việc xác định giá trị từng tài sản, thời điểm phát sinh tài sản có nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến việc kê khai khác nhau. Đồng thời, người trong diện kê khai tài sản còn lúng túng khi phải tự định giá một số tài sản.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW

1. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW

Năm 2014, Trung ương Đoàn đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác tổ chức cán bộ, trong đó có quán triệt Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai

tài sản, Luật phòng, chống tham nhũng Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập cho **60** cán bộ, đảng viên, cán bộ tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của các ban, đơn vị.

- Hằng năm, việc quán triệt thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ đã được cấp ủy, lãnh đạo các ban, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương Đoàn quan tâm, tổ chức phổ biến qua các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt chi bộ,... Sau 5 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, các ban, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương Đoàn đã tổ chức **13** cuộc hội nghị, tập huấn cho **398** cán bộ, đảng viên.

2. Ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW

- Từ năm 2014, Trung ương Đoàn có **05** văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Ban Nội chính Trung ương hằng năm, để Trung ương Đoàn có cơ sở báo cáo Ban Nội chính Trung ương, Thanh tra Chính phủ trong việc quản lý kê khai tài sản thuộc thẩm quyền của cơ quan Trung ương Đoàn.

- Nhiều ban, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương Đoàn cũng có văn bản chỉ đạo để cán bộ, đảng viên thuộc diện kê khai tài sản thực hiện việc kê khai. Sau 5 năm, các ban, đơn vị đã ban hành **37** văn bản về việc triển khai thực hiện kê khai tài sản.

3. Kết quả thực hiện việc kê khai, công khai, kiểm tra, xác minh bản kê khai tài sản và xử lý vi phạm theo quy định

3.1. Kết quả kê khai tài sản

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai: **41**
- Tổng số lượt người phải kê khai: **2.615**
- Tổng số lượt người phải kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý: **981**
- Số lượt người đã thực hiện kê khai: **2.615** (đạt 100 %)
- Số người chậm thực hiện kê khai: **0**

3.2. Kết quả công khai bản kê khai tài sản và giải trình việc kê khai

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết: **476**
- Số bản kê khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: **2.139**
- Số bản kê khai chưa được công khai: **0**
- Số người được yêu cầu giải trình: **0**

3.3. Kết quả kiểm tra, xác minh tài sản

- Số người được kiểm tra, xác minh tài sản, trong đó: **0**
- Số người được kiểm tra, xác minh do có đơn tố cáo không trung thực trong việc kê khai: **0**

- Số người được kiểm tra, xác minh để có thông tin phục vụ việc bầu cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc kỷ luật: **0**

- Số người được kiểm tra, xác minh khi có căn cứ cho rằng việc giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm không hợp lý: **0**

- Số người được kiểm tra, xác minh khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền: **0**

3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về minh bạch tài sản

- Số người bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức việc kê khai: **0**

- Số người bị xử lý kỷ luật do không tổ chức việc công khai bản kê khai: **0**

- Số người bị xử lý kỷ luật do chậm tổng hợp, báo cáo kết quả về minh bạch tài sản: **0**

- Số người bị xử lý kỷ luật do chậm kê khai tài sản: **0**

- Số người bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản không trung thực: **0**

- Số người bị xử lý trách nhiệm trong việc xác minh tài sản không trung thực: **0**

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã xây dựng và hoàn thiện toàn diện hệ thống văn bản pháp luật về kê khai tài sản, thu nhập; cụ thể đã ban hành một số văn bản như: Luật phòng, chống tham nhũng (năm 2005); Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007 của Chính phủ; Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 2442/2007/TT-TTCP ngày 03/7/2007 của Thanh tra Chính phủ và Thông tư số 01/2010/TT-TTCP ngày 22/4/2010 sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 2442/2007/TT-TTCP về xác định rõ đối tượng phải kê khai tài sản; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản... Các văn bản này đã từng bước tạo hành lang pháp lý khá toàn diện về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập giúp các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nắm được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai; phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức và góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Giai đoạn 2014 - 2019, các cấp ủy đảng, ban, đơn vị thuộc cơ quan Trung ương Đoàn đã nghiêm túc chỉ đạo thực hiện, có hiệu quả quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản. Lãnh đạo cấp ủy, lãnh đạo đơn vị luôn coi việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản là giải pháp quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Công tác quán triệt, phổ biến chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai và kiểm soát kê khai tài sản được thực hiện kịp thời, sâu rộng với các

hình thức phong phú, phù hợp với đặc điểm đơn vị góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là ý thức trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền về công tác phòng, chống tham nhũng. Việc thực hiện kê khai và kiểm soát kê khai tài sản đã dần hình thành nề nếp, từng bước kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, người có chức quyền tại cơ quan Trung ương Đoàn.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Trong những năm qua, việc triển khai các quy định về kê khai tài sản, thu nhập đã đem lại những hiệu quả thiết thực, là biện pháp hữu hiệu để theo dõi, đánh giá về tài sản thu nhập của cán bộ công chức, đặc biệt đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, góp phần quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Các quy định về trình tự, thủ tục kê khai tài sản, thu nhập từng bước được bổ sung, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng về đối tượng phải kê khai, loại tài sản phải kê khai.

Tuy nhiên, do biểu mẫu kê khai phức tạp, nhiều nội dung phải giải thích với người kê khai dẫn đến trong quá trình triển khai mất nhiều thời gian, có một số nội dung không rõ ràng nên việc kê khai không đầy đủ.

IV. Phương hướng, giải pháp và đề xuất, kiến nghị nâng cao hiệu quả của việc kê khai và kiểm soát việc kê khai

1. Phương hướng, giải pháp

Để việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản phát huy hiệu quả, tránh hình thức, góp phần quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện tốt một số nội dung yêu cầu tại Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị, trong đó cần tập trung:

- Tăng cường quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản để phát huy tính tự giác, trung thực và ý thức trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc kê khai, giám sát việc kê khai tài sản.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật để khắc phục những hạn chế, bất cập, tạo hành lang pháp lý trong triển khai, thực hiện kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.

- Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của Đảng, Nhà nước để điều chỉnh, xử lý kịp thời vi phạm quy định về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản. Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội, của cộng đồng cư dân trong việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Hiện nay, theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ, đối tượng có nghĩa vụ kê khai, công khai tài sản rất lớn dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý, kiểm soát việc kê khai, công khai tài sản của cá nhân và thẩm định bản kê khai tài sản của các cá nhân.

Để đảm bảo việc kê khai, công khai tài sản đi vào thực chất và tạo thuận lợi cho công tác quản lý, kiểm soát và thẩm định việc kê khai, công khai tài sản của cá nhân, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đề nghị Ban Nội chính Trung ương, Thanh tra Chính phủ xem xét, quyết định thu hẹp đối tượng có nghĩa vụ kê khai, công khai tài sản, thu nhập, tập trung vào đối tượng là cán bộ chủ chốt các cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ ở các vị trí, các bộ phận có khả năng phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

- Trung ương Đoàn đề xuất các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 phù hợp hơn trong thực tiễn triển khai kê khai và kiểm soát kê khai tài sản như: công cụ xác minh chính xác giá trị tài sản được kê khai, xác minh đúng được tài sản gia tăng,... Đồng thời, tăng cường quy định công khai, minh bạch và sự giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và người dân đối với người có chức vụ trong kê khai tài sản.

- Trung ương Đoàn đề xuất đề cơ quan, bộ phận phụ trách tổ chức cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý, lưu trữ, sử dụng bản kê khai tài sản; còn việc thẩm định, xác minh, định giá giá trị tài sản thì giao cơ quan, đơn vị, bộ phận có chuyên môn, nghiệp vụ về tài chính, kiểm toán, kế toán, định giá tài sản... thẩm định, xác minh.

- Trung ương Đoàn đề xuất việc ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai các quy định về kê khai tài sản để cán bộ thuận lợi trong cập nhật về biến đổi, tăng giảm tài sản trong năm.

Trên đây là báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản tại cơ quan Trung ương Đoàn.

TM. BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN
BÍ THƯ THỨ NHẤT

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Trung ương;
- Ban Bí thư TW Đoàn;
- Đảng ủy TW Đoàn;
- Lưu VP, BTC.



Lê Quốc Phong

PHỤ LỤC 01
CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT,
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 33

(Ban hành kèm theo Báo cáo số **174** -BC/TWĐTN-BTC ngày **22**/7/2019 của Trung ương Đoàn)

Năm	Tổ chức quản triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị			Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo		Ghi chú
	Số lượng các cuộc hội nghị, các lớp tập huấn... được tổ chức	Số lượng cán bộ, đảng viên tham gia	Số lượng loại tài liệu, ấn phẩm	Số lượng văn bản do ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương; văn bản do tỉnh ủy, thành ủy và các văn bản do cấp ủy cấp dưới trực tiếp ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện	Số lượng văn bản do bộ, ngành ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền ban hành; văn bản do chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn trực thuộc ban hành để chỉ đạo, tổ chức thực hiện.	
2014	4	145	4	1	8	Năm 2014, Hội nghị tập huấn do cơ quan Trung ương Đoàn tổ chức có 60 cán bộ, đảng viên tham gia
2015	3	75	4	1	8	
2016	2	56	4	1	7	
2017	2	76	4	1	7	
2018	2	46	4	1	7	
Tổng số	13	398		5	37	

PHỤ LỤC 02

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KÊ KHAI, CÔNG KHAI VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 174 -BC/TWĐTN-BTC ngày 22 /7/2019 của Trung ương Đoàn)

Năm	Kết quả thực hiện kê khai						Kết quả việc thực hiện công khai				Ghi chú
	Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai	Số người phải kê khai tài sản thu nhập hàng năm	Số người đã kê khai	Số người chậm thực hiện kê khai	Số người kê khai do cấp ủy quản lý	Số người được yêu cầu giải trình trong việc kê khai	Số người công khai theo hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức cuộc họp	Số người công khai theo hình thức niêm yết và tại cuộc họp	Số bản kê khai chưa được công khai	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2014	41	575	575	0	205	0	28	547	0	0	
2015	41	534	534	0	204	0	22	512	0	0	
2016	40	517	517	0	188	0	113	404	0	0	
2017	40	503	503	0	199	0	205	298	0	0	
2018	41	486	486	0	185	0	108	378	0	0	
Tổng số		2615	2615	0	981	0	476	2139	0	0	

PHỤ LỤC 04A

KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA TRÁCH NHIỆM VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 174 -BC/TWDTN-BTC ngày 22/7/2019 của Trung ương Đoàn)

TT	Diễn giải	Tổng số	2014	2015	2016	2017	2018	Ghi chú
1	Số cuộc thanh tra, kiểm tra	0						
	1.1. Số cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch	0						
	1.2. Số cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất	0						
2	Số cuộc thanh tra đã triển khai	0						
3	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra, kiểm tra	0						
4	Số cuộc thanh tra, kiểm tra đã có kết luận	0						
5	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã có kết luận vi phạm	0						
	5.1. Số cơ quan, đơn vị đã có kết luận vi phạm, thiếu sót trong việc: Xây dựng chương trình, kế hoạch; Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chương trình kế hoạch	0						
	5.2. Số cơ quan, đơn vị đã có kết luận vi phạm, thiếu sót trong việc: Tổ chức kê khai, công khai, quản lý, lưu giữ, khai thác, sử dụng Bản kê khai tài sản của người có nghĩa vụ kê khai do mình quản lý; tổ chức việc xác minh theo quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; kết luận và công khai kết luận xác minh	0						
6	Số người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị bị xử lý trách nhiệm do vi phạm quy định về kê khai, công khai, quản lý, sử dụng Bản kê khai, xác minh, kết luận, công khai kết luận xác minh trong cơ quan, đơn vị do mình quản lý theo quy định của pháp luật	0						